Môn học/ hoạt động giáo dục**: Toán Lớp 4**

**TUẦN 16**

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 77 +78)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức.

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lý qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách chia cho số có hai chữ số.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Phiếu bài tập (BT2)

-HS: bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại cách cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đó. Ví dụ: HS A nêu: 12 : 4 = 3, mời bạn B: 120: 40= 3; 1200: 40= 30;...  + Các em đã thực hiện như thế nào để tìm thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 cách tính nhẩm và hoàn thành bài  - Mời HS chia sẻ cách thực hiện  - GV nhận xét và chốt:  -Mời HS chia sẻ trước lớp bài làm.  - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ tương tự, nhóm nào lấy được nhiều ví dụ chính xác hơn, nhóm đó thắng cuộc.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách chia nhẩm cho số tròn chục dựa vào phép chia đã cho.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tính nhẩm rồi chọn dấu thích hợp với mỗi .  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Kết luận: Cách so sánh 2 vế của biểu thức để chọn điền dấu cho đúng. | -HS nêu yêu cầu của bài.  \* Cá nhân: suy nghĩ cách tính nhẩm  \* Nhóm 2: chia sẻ với nhau cách tính thuận tiện.  - Cách thực hiện: Khi SBC và SC đều tận cùng là chữ số 0, ta xóa chữ số 0 đi và thực hiện phép chia.  - HS thực hiện vào vở:  a. 56: 2= 28 b. 45: 9= 5 c. 32: 4= 8  560: 20= ? 450: 90= ? 320: 40= ?  5600: 20= ? 4500: 90= ? 3200: 40= ?  -HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  38x6 240 45x8 480 83x7 560  64x8 480 36x9 360 78x5 400  -HS chia sẻ vì sao chọn dấu (>) mà không chọn dấu (<).  -Để so sánh 2 vế của biểu thức ta phải thực hiện tính biểu thức rồi so sánh kết quả 2 vế để điền dấu cho đúng. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính**  92:23 605:51 5781:47 7026:23  236:59 454:78 1155:15 1865:65 - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính vào bảng con.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  Lưu ý ở những phép chia có số bị chia bé hơn số chia.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương (quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0).  **Bài 4a.**  -Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài  - Yêu cầu HS thực hiện phép tính theo cột và nhận xét.  - GV chốt cách chia một số cho một tích.  **b. HS vận dụng chia một số cho một tích.**  270: (9x6) 420: (7x3) 144: (2x8)  -Yêu cầu HS vận dụng cách làm ở bài tập a để thực hiện tính hợp lí.  - GV nhận xét, biểu dương các bạn có kết quả nhanh, chính xác.  - Nhắc nhở HS ghi nhớ khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.  \*Chốt: Qua bài này em biết được kiến thức gì? | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện  92 23 605 51 5781 47 7026 23  92 4 95 11 108 123 12 305  0 44 141 126  0 11  236 59 454 78 1155 15 1865 65  236 4 64 5 105 77 565 28  0 0 45 - HS lên chia sẻ bài làm và nêu cách tính - Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài 4a  - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các phép tính  160: (4x8)=5 96: (3x8)= 4 105: (5x7)=3  160: 4: 8= 5 96: 3: 8 = 4 105: 5: 7= 3  - Nêu nhận xét: Kết quả của 2 phép tính trong mỗi cột giống nhau.  - Rút ra dự đoán: Khi chia một số cho một tích ta có thể chia số đó cho thừa số thứ nhất rồi lấy kết quả tìm được chia cho thừa số thứ hai.  - HS thảo luận khi nào cần vận dụng cách thực hiện chia một số cho một tích.  - HS làm việc cá nhân tính nhẩm – Nhóm 2- Chia sẻ trước lớp  270: (9x6)= 5  420: (7x3)= 42  144: (2x8)= 9  - HS theo dõi ( sửa sai ).  - Lắng nghe.  - Khi chia một số cho một tích hai thừa số, ta có thể chia số đó cho một thừa số, rồi lấy kết quả tìm được chia tiếp cho thừa số kia.  -Dự kiến: Biết được cách thực hiện chia một số cho một tích |
| **C. Hoạt động vận dụng**  GV cho một số biểu thức, HS làm vào bảng con thi đua xem ai ra kết quả nhanh.  Một số biểu thức:  540 : ( 6x5) 120 : (4 x 6) | -HS vận dụng làm vào bảng con. |
| - GV: qua tiết học em học được kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Luyện tập chung ( Tiết 2) | -HS TL  -HS lắng nghe |
| **TIẾT 78** | |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Gió thổi” các câu đố liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số tròn chục.  - GV hướng dẫn cách chơi: Bạn điều khiển sẽ lên hô “ Gió thổi, gió thổi”, cả lớp hô “ về đâu, về đâu”. Sau khi về bạn A, bạn A sẽ đứng dậy trả lời phép tính của GV đưa ra. Và trò chơi cứ tiếp tục cho đến hết giờ ( khoảng 3 phép tính)  - GV nhận xét trò chơi. | -HS tham gia chơi trò chơi khởi động  VD: 540 : 90 ; 1200 : 60 ; 420 : 70  -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc đề bài 5  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu hs làm cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp.  + Vậy để tìm được tìm số bài dự thi ban tổ chức nhận được gtrong 1 ngày ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc bài tập.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được tìm số chuyến tàu chở 160 hành khách ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu hs làm cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  - GV khuyến khích HS liên hệ thực tế, chẳng hạn nếu 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp xếp hành khách như thế nào?  - Nếu tất cả HS khối 4 của trường mình muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu? | - 1 HS đọc, lớp theo dõi.  - HS trả lời: Trong 12 ngày, ban tổ chức nhận được 1308 bài dự thi.  - HS trả lời: Hỏi trung bình 1 ngày bạn tổ chức nhận được bao nhiêu bài dự thi?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Ta lấy: 1308 : 12  - HS chia sẻ:  Tóm tắt:  12 ngày: 1308 bài dự thi  1 ngày : .... bài dự thi?  **Bài giải:**  Trung bình mỗi ngày ban tổ chức nhận được số bài dự thi là:  1308: 12= 109 (bài)  Đáp số: 109 bài dự thi  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - HS trả lời: Mỗi chuyến tàu chở được 45 hành khách, có 160 hành khách.  - HS trả lời: Hỏi 160 hành khách muốn ra đảo thì cần ít nhất bao nhiêu chuyến tàu?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Ta lấy 160 : 45  -HS chia sẻ:  Tóm tắt:  45 hành khách : 1 chuyến tàu  160 hành khách : .... chuyến tàu?  **Bài giải:**  Ta có: 160: 45= 3 (dư 25)  Vậy cần ít nhât 4 chuyến tàu để chở hết  160 hành khách ra đảo.  Đáp số: 4 chuyến tàu  - HS suy nghĩ trả lời: nên sắp xếp hành khách ở mỗi chuyến tương đối đồng đều (ví dụ là 40 hành khách 1 chuyến)  - HS suy nghĩ, tính toán và trả lời. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 7a:**  - Gọi HS đọc bài tập.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm cá nhân - chia sẻ nhóm đôi.  **-** GV khuyến khích HS suy nghĩ và đưa ra lập luận của mình, lí giải cho mỗi lựa chọn.  - GV hỏi: Tinh đến năm 2022 . Việt Nam có khoảng 99 triệu dân. Em thử tính xem nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  **-** GDHS ý thức tiết kiệm trong cuộc sống.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số (trong trường hợp có chữ số 0 ở thương) em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc yêu cầu bài  - Cho biết lần lượt số hạt gạo, cứ 100 hạt gạo nặng 2g.  - Lần lượt tính 500 hạt, 1000 hạt,  1 000 000 hạt nặng bao nhiêu gam?  - HS hoàn thành cá nhân sau đó chia sẻ   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạt gạo | 100 | 500 | 1000 | 1000000 | | Cân nặng (g) | 2 | 10 | 20 | 20000 |   - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS tính toán và chia sẻ.  99000000 x 2= 198000000 (g)  Đổi: 198000000 g= 198000 kg  - HS ghi nhớ, thực hiện.  -HS TL |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................